

Bản án số: 05 /2024/DS-ST

Ngày: 05/02/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng hợp tác
đầu tư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU , THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông, Bà Nguyễn Thị Tạo;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-DS ngày 02/02/2023 về việc ‘*Tranh chấp Hợp đồng hợp tác đầu tư*’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243 /2023/QĐXX-ST ngày 28/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐHPT ngày 18.01.2024 giữa :

Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị T sinh năm : 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội

Bị đơn : Công ty cổ phần truyền thông V

Địa chỉ : Đường C, phường Q, quận C ,thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Tuấn V – Tổng giám đốc công ty (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện , bản tự khai , các biên bản làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà và Công ty cổ phần truyền thông V Việt Nam (Công ty V) đã ký kết 02 Hợp đồng hợp tác đầu tư về việc khai thác, kinh doanh máy sát khuẩn tự động lần lượt gồm: Hợp đồng hợp tác đầu tư số 090621/HĐHTDT/THUY (Hợp đồng số: 090621) ký ngày 09 tháng 06 năm 2021. Theo đúng thỏa thuận, bà đã đầu tư và nộp đủ 15.000.000 đồng cho Công ty V theo Giấy biên nhận thanh toán gửi kèm. Ngày 28 tháng 06 năm 2021, bà và Công ty V tiếp tục ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư số: 280621/HĐHTDT/THUY (Hợp đồng số: 280621), theo thỏa thuận, bà đã đầu tư và nộp đủ 150.000.000 đồng cho Công ty V theo Giấy biên nhận thanh toán gửi kèm. Trong quá trình hợp tác, Công ty V đã trình bày do khó khăn từ dịch bệnh Covid ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, do đó, ngày 01 tháng 12 năm 2021, bà và Công ty V đã thống nhất ký kết các Biên bản thanh lý 02 Hợp đồng hợp tác mà hai bên đã ký kết.

Theo Điều 2 của Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác, hai bên thỏa thuận, Công ty V có trách nhiệm thanh toán cho bà toàn bộ tiền gốc và lãi đầu tư trong thời hạn 60 – 90 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý hợp đồng. Tổng số tiền mà Công ty V cam kết thanh toán cho bà là: 154.027.000 đồng (*Một trăm năm mươi tư triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) trong đó: Tổng số tiền phải thanh toán của Hợp đồng số: 090621 là 14.062.000 đồng (*Mười bốn triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng*), bao gồm: Tiền gốc đầu tư: 12.960.000 đồng (*Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*); Tiền lãi đầu tư: 1.102.000 đồng (*Một triệu, một trăm linh hai nghìn đồng*). Tổng số tiền phải thanh toán của Hợp đồng số: 280621 là 139.965.000 đồng (*Một trăm, ba mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), bao gồm: Tiền gốc đầu tư: 129.000.000 đồng (*Một trăm, hai mươi chín triệu đồng*); Tiền lãi đầu tư: 10.965.000 đồng (*Mười triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Bà đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty V thực hiện thanh toán theo đúng thỏa thuận, và gửi Thông báo yêu cầu thanh toán khoản nợ tới Công ty V nhưng đều không được giải quyết. Công ty V không hề có thông báo hay văn bản đề nghị gia hạn thời gian thanh toán mà có thái độ lẩn trốn và không hợp tác giải quyết khi bà yêu cầu. Nay bà đề nghị Tòa án : Yêu cầu Công ty cổ phần truyền thông V thanh toán cho bà tổng số tiền là 154.027.000 đồng (*Một trăm năm mươi tư triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) trong đó: Tổng số tiền phải thanh toán của Hợp đồng số: 090621 là 14.062.000 đồng (*Mười bốn triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng*). Tổng số tiền phải thanh toán của Hợp đồng số: 280621 là 139.965.000 đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Yêu cầu Công ty cổ phần truyền thông V thanh toán toàn bộ tiền lãi chậm thanh toán cho bà tính từ ngày 01 tháng 03 năm 2022 tới ngày 05/02/2024 là 706 ngày (lãi suất chậm trả là: 0.05%/ngày theo thỏa thuận tại điểm f khoản 1.2 Điều 1 Hợp đồng hợp tác đầu tư). Số tiền lãi của hợp đồng số 090621 là: 4.963.886 đồng. Số tiền lãi của hợp đồng số 280621 là: 49.407.645 đồng.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần truyền thông V có trụ sở tại: Đường C, phường Q, quận C, Hà Nội. Qua xác minh hiện tại công ty không còn hoạt động tại địa chỉ. Đại diện theo pháp luật của bị đơn Ông Lê Tuấn V có địa chỉ thường trú tại : phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự

Tại phiên tòa : Thẩm phán công bố bản tự khai của nguyên đơn, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về

phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền theo biên bản thanh lý hợp đồng và tính lãi theo thỏa thuận của hợp đồng. Công ty cổ phần truyền thông V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng hợp tác đầu tư. Bị đơn Công ty cổ phần truyền thông V có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Địa chỉ: đường C, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần truyền thông V là ông Lê Tuấn V, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị T và Công ty cổ phần truyền thông V Việt Nam (Công ty V) đã ký kết 02 Hợp đồng hợp tác đầu tư về việc khai thác, kinh doanh máy sát khuẩn tự động lần lượt gồm: Hợp đồng hợp tác đầu tư số 090621/HĐHTDT/THUY (Hợp đồng số: 090621) ký ngày 09 tháng 06 năm 2021. Hợp đồng hợp tác đầu tư số 280621/HĐHTDT/THUY ngày 28/6/2021. Trong quá trình hợp tác, Công ty V đã trình bày do khó khăn từ dịch bệnh Covid ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, do đó, ngày 01 tháng 12 năm 2021, bà Thùy và Công ty V đã thống nhất ký kết các Biên bản thanh lý 02 Hợp đồng hợp tác mà hai bên đã ký kết. Theo Điều 2 của Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác, hai bên thỏa thuận, Công ty V có trách nhiệm thanh toán cho bà T toàn bộ tiền gốc và lãi đầu từ trong thời hạn 60 – 90 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý hợp đồng. Tổng số tiền mà Công ty V cam kết thanh toán cho bà T là: 154.027.000 đồng (*Một trăm năm mươi tư triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) trong đó: Tổng số tiền phải thanh toán của Hợp đồng số: 090621 là 14.062.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán của Hợp đồng số: 280621 là 139.965.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng hợp tác nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Theo Bảng kê tính lãi chậm thanh toán do nguyên đơn cung cấp lãi suất là 0,05%/ ngày căn cứ vào thỏa thuận tại điểm f khoản 1.2 điều 1 Hợp đồng hợp tác đầu tư số 090621/HĐHTDT/THUY ngày 09/06/2021 và số 280621/HĐHTDT/THUY ngày 28/6/2021 là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Do vậy, buộc Công ty cổ phần truyền thông V phải thanh toán cho bà T số tiền tính đến ngày 05/02/2024 cụ thể là : 154.027.000 đồng (theo hai biên bản thanh lý hợp đồng ngày 01.12.2021) và 54.371.531 đồng tiền lãi . Tổng số tiền là 208.398.531 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là : 10.419.927 đồng (Mười triệu, bốn trăm mười chín nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng) .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Căn cứ : Điều 504, Điều 512, Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự .

-Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với Công ty cổ phần truyền thông V .

Buộc Công ty cổ phần truyền thông V thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền tính đến ngày **05/02/2024** là: 208.398.531 đồng (Hai trăm lẻ tám triệu, ba trăm chín tám nghìn, năm trăm ba một đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty cổ phần truyền thông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là : 10.419.927 đồng (Mười triệu, bốn trăm mười chín nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng)

Trả lại bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí là **3.850.000 đồng (Ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí tòa án số 0019163 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt bản án hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Cầu Giấy, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thùy Chi